

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **30/2024/HS-ST**
Ngày: 27/03/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q; Sinh ngày: 24/5/1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 47/1/10 đường LLQ, Phường A, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: thợ sửa xe; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N và bà: Trương Khiết B; Có vợ: Là bà Trương Thị Bé L và con: Có 01 người con, sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/11/2023.

Nhân thân:

- Ngày 05/11/2008, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 40/2008/HS-ST). Chưa thi hành xong án phí do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy chưa thụ lý hồ sơ (Công văn trả lời xác minh số: 67/CCTHADS ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ).

- Ngày 07/7/2009, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của Bản án số: 40/2008/HS-ST ngày 05/11/2008 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung

của hai bản án là 02 năm 06 tháng tù (Bản án số: 197/2009/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010 và đã thi hành xong án phí ngày 30/11/2009 (Giấy chứng nhận đặc xá số: 1169/GCNDX của Trại giam An Phước và Công văn trả lời xác minh số: 2862/CCTHADS ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Lôi Minh T; Sinh năm: 1960; Trú tại: 87/7 đường NPT, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn N; Sinh năm: 1967 và bà Trương Khiết B; Sinh năm: 1970; Thường trú: 47/1/10 đường LLQ, Phường A, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: B12/8K ấp B, tổ H, đường Liên ấp 1-2-3, xã VL B, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều có mặt)

2. Ông Huỳnh Việt D; Sinh năm: 1979; Trú tại: 494 đường LVS, Phường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Doanh nghiệp tư nhân QC; Địa chỉ: 153B đường PDL, Phường A, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ doanh nghiệp: Ông Ngô Văn B1; Sinh năm: 1960; Trú tại: 143 đường PDL, Phường A, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 08/11/2023, khi điều khiển xe gắn máy biển số 54F4-1879 chạy ngang nhà ông Lôi Minh T, địa chỉ 87/7 đường NPT, Phường I, Quận F, Nguyễn Văn Q phát hiện nhà mở cửa mà không có người trông coi, nên nảy sinh ý định vào chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện ý định, Q dừng xe trước nhà rồi đột nhập vào trong tìm tài sản thì thấy trên ghế sofa tại phòng khách có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04S màu xanh đen nên lấy cầm trên tay, xong bước ra ngoài lấy xe tẩu thoát. Lúc này, ông T từ dưới bếp đi lên phát hiện hành vi của Q liền tri hô, cùng những người xung quanh đuổi theo bắt giữ Q giao Công an Phường 9, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04S màu xanh đen; 01 chiếc xe gắn máy biển số 54F4-1879.

Tại Công an Phường 9, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Văn Q đều khai nhận nội dung nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 112/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 11 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04S, màu xanh đen (tình trạng sử dụng còn khoảng 80%) tại thời điểm ngày 08/11/2023 là: 2.200.000 đồng.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 200/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Q về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 204/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKS-Q6 ngày 27 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận chính bị cáo, đã đột nhập vào nhà của ông Lôi Minh T, địa chỉ 87/7 đường NPT, Phường I, Quận F lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04S màu xanh đen để trên ghế sofa trong phòng khách vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 08/11/2023 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn N, Trương Khiết B khai: Chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Suzuki, biển số 54F4-1879 (số khung RLSCF4LC090106826, số máy F4D2-106826) mà Công an thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q là xe của ông, bà. Ông N, bà B mua lại chiếc xe này từ Doanh nghiệp tư nhân QC trên đường PDL vào ngày 20/12/2022 với giá 4.800.000 đồng, nhưng không có làm Hợp đồng mua bán mà chủ doanh nghiệp chỉ đưa cho ông, bà Biên nhận và Giấy đăng ký mô tô, xe máy (đúng tên chủ xe là ông Huỳnh Việt D), do thấy xe có giá trị thấp nên ông, bà chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 08/11/2023, ông N đi làm để xe ở nhà thì bị cáo hỏi bà B mượn xe đi công việc, nhưng sau đó lại sử dụng làm phương tiện phạm tội, ông, bà hoàn toàn không biết. Nay, ông N, bà B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe cho ông, bà để ông, bà có phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Lôi Minh T không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài màu đen (có chữ BALECIAGA trước ngực); 01 quần Jean dài màu xanh đen; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 đôi dép màu đen (có chữ LACOSTE PARI).

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Q 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro 128Gb, màu vàng, số Imei: 353781184324661 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X 256Gb, màu đen, số Imei: 359411086963697.

Trả lại ông Nguyễn Văn N và bà Trương Khiết B 01 chiếc xe gắn máy biển số 54F4-1879, số khung: RLSCF4LC090106826, số máy: F4D2-106826 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Suzuki, số loại SKYDRIVE, sơn màu Đen, dung tích 124).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn Q nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Q; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn N, Trương Khiết B tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 112/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Lôi Minh T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Văn Q đã lợi dụng sự sơ hở của ông Lôi Minh T, lén lút chiếm đoạt của ông T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04S, màu xanh đen trị giá 2.200.000 đồng tại nhà số 87/7 đường NPT, Phường I, Quận F vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 08/11/2023. Hành vi của bị cáo không những đã

trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Q là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn Q: Bị cáo có nhân thân xấu, đó là ngày 05/11/2008, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 07/7/2009, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của bản án số: 40/2008/HS-ST ngày 05/11/2008 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 06 tháng tù. Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Q tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đề phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản có giá trị thấp và đã được thu hồi ngay trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Văn Q còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế

khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã xử lý trả chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04S, màu xanh đen cho ông Lôi Minh T. Tại phiên tòa, ông T vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông T không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 20/12/2023 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06/01/2024 - BL90A, 104), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 áo sơ mi tay dài màu đen, có chữ BALECIAGA trước ngực; 01 quần Jean dài màu xanh đen; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 đôi dép màu đen, có chữ LACOSTE PARI (bị cáo Nguyễn Văn Q sử dụng lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro 128Gb, màu vàng, số Imei: 353781184324661 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X 256Gb, màu đen, số Imei: 359411086963697 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 54F4-1879 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 01/02/2024 của Công an Quận 6 (BL53), chiếc xe này có số khung: RLSCF4LC090106826, số máy: F4D2-106826 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Suzuki, số loại SKYDRIVE, sơn màu Đen, dung tích 124), do ông Huỳnh Việt D đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, ông D khai đã bán chiếc xe lại cho người khác trên đường PDL, quận PN (do lâu quá nên ông không nhớ địa chỉ cụ thể), nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và ông D xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này (theo Biên bản ghi lời khai ngày 08/11/2023). Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn N và bà Trương Khiết B (cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Văn Q) khai mua chiếc xe biển số 54F4-1879 tại Cửa hàng xe gắn máy QC (Doanh nghiệp tư nhân QC) vào ngày 20/12/2022 với giá 4.800.000 đồng, có Giấy đăng ký mô tô, xe máy đứng tên chủ xe là ông Huỳnh Việt D và Biên nhận của Cửa hàng xe gắn máy Quốc Cường (phù hợp lời khai ngày 23/12/2023 của ông Ngô Văn B1 - Chủ Doanh nghiệp tư nhân QC tại Cơ quan điều tra). Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 54F4-1879 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên mặc dù ông N, bà B chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, nhưng Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở xác định các ông N, bà B này là người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Mặt khác, các ông, bà này cũng không biết bị cáo đã sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội,

nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho ông N, bà B theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 10/PNK ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 25/QĐ-VKS-Q6 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 01 (một) năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) quần Jean dài màu xanh đen; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen (có chữ BALECIAGA trước ngực); 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) đôi dép màu đen (có chữ LACOSTE PARI).

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro 128Gb, màu vàng, số Imei: 353781184324661 và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X 256Gb, màu đen, số Imei: 359411086963697.

Trả lại ông Nguyễn Văn N và bà Trương Khiết B 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 54F4-1879, số khung: RLSCF4LC090106826, số máy: F4D2-106826 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Suzuki, số loại SKYDRIVE, sơn màu Đen, dung tích 124).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn N, Trương Khiết B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lôi Minh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên